

BỘ Y TẾ  
BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG  
THÁI NGUYÊN  
Số ~~4123~~/TB-BVTWTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Thái Nguyên, ngày ~~6~~ tháng ~~8~~ năm 2025

### THÔNG BÁO

V/v mời báo giá thuốc cung cấp cho Nhà thuốc Bệnh viện

Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên có nhu cầu mua thuốc phục vụ cho hoạt động của nhà thuốc của Bệnh viện.

Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên kính mời các đơn vị quan tâm có đủ năng lực kinh nghiệm cung cấp hồ sơ (theo biểu mẫu đính kèm) để bệnh viện lựa chọn công ty cung ứng.

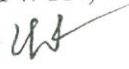
Hồ sơ xin gửi về Khoa Dược – Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên. Đồng thời gửi 01 bản báo giá dưới dạng file pdf và 01 file dạng excel qua địa chỉ Email: [nhathuocbvtwtn@gmail.com](mailto:nhathuocbvtwtn@gmail.com)

Địa chỉ: Số 479, đường Lương Ngọc Quyến, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên  
Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày thông báo đến ngày 15/08/2025

Mọi thắc mắc xin liên hệ, DS. Nguyễn Hương Giang, Số điện thoại: 0355818461

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Website BV TWTN;
- Lưu VT, KD. 



GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
BSCKII. ĐỒNG QUANG SƠN



## DANH MỤC THUỐC MỜI BÁO GIÁ

(Kèm công văn số 423 ngày 6/8/2025 về việc mời báo giá thuốc)

| STT | Tên hoạt chất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Nồng độ, hàm lượng                                          | Đường dùng  | Nhóm TCKT     | Đơn vị tính |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------|---------------|-------------|
| 1   | Acid (RS)-3-methyl-2-oxovaleric ( $\alpha$ -ketoanalogue to DL-isoleucin), muối calci +<br>Acid 4-methyl-2-oxovaleric ( $\alpha$ -ketoanalogue to leucin), muối calci +<br>Acid 2-oxo-3-phenylpropionic ( $\alpha$ -ketoanalogue to phenylalanin), muối calci+<br>Acid 3-methyl-2-oxobutyric ( $\alpha$ -ketoanalogue to valin), muối calci +<br>Acid (RS)-2-hydroxy-4-methylthio-butyric ( $\alpha$ -hydroxyanalogue to DL-methionin), muối calci + L-lysin acetat (tương đương với 75 mg L-lysin) + L-threonin + L-tryptophan + L-histidin + L-tyrosin | 67mg<br>+101mg+68mg+86mg+59mg+105mg<br>+53mg+23mg+38mg+30mg | Uống        | 5             | Viên        |
| 2   | Betamethasone dipropionate + Betamethasone sodium phosphate                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | (6,43mg/ml + 2,63mg/ml); 1ml                                | Tiêm        | 1             | Lọ/Ống      |
| 3   | Ciclopirox olamin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 10 mg/g; 20g                                                | Dùng ngoài  | 1             | Tuýp        |
| 4   | Clobetasone butyrate (dưới dạng micronised)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0,05%; 5g (kl/kl)                                           | Dùng ngoài  | Biệt dược gốc | Tuýp        |
| 5   | Ganirelix                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0.25mg/0,5ml                                                | Tiêm        | 1             | Bơm tiêm    |
| 6   | Progesteron                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 400mg                                                       | Đặt âm đạo  | 1             | Viên        |
| 7   | Progesterone                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 25mg/ml; 1ml                                                | Tiêm        | 1             | Lọ/ống      |
| 8   | Recombinant human follitropin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 75IU/0,15ml                                                 | Tiêm        | 5             | Bơm tiêm    |
| 9   | Recombinant human follitropin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 150IU/0,30ml                                                | Tiêm        | 2             | Bơm tiêm    |
| 10  | Triptorelin (dưới dạng triptorelin acetat)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0.1mg                                                       | Tiêm truyền | 1             | Lọ/ống      |

## HỒ SƠ CÔNG TY CUNG CẤP

(Kèm công văn số 1123 ngày 6/8/2025 về việc mời báo giá thuốc)

Hồ sơ cung cấp Công ty sắp xếp theo thứ tự lần lượt như sau:

### I. Hồ sơ pháp lý công ty:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao công chứng)
2. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dược có phạm vi phù hợp với sản phẩm tương ứng ( bản sao công chứng)
3. Chứng chỉ hành nghề dược của người phụ trách chuyên môn ( bản sao công chứng)
4. Giấy chứng nhận thực hành tốt bảo quản thuốc GSP ( bản sao công chứng)
5. Giấy chứng nhận thực hành tốt phân phối nhà thuốc GDP ( bản sao công chứng)
6. Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc GMP ( bản sao công chứng)
7. Bản cam kết chất lượng hàng hóa, giá và cung ứng sản phẩm (Phục lục 2)

### II. Hồ sơ sản phẩm

1. Báo giá công ty (Phục lục 1)
2. Giấy phép lưu hành sản phẩm/ quyết định cấp đăng ký lưu hành/ Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký lưu hành. Trong trường hợp Giấy đăng ký lưu hành hết hiệu lực, đơn vị cung cấp thẻ kho hoặc cam kết số lượng cung ứng trong thời gian thực hiện hợp đồng.
3. Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan) đối với thuốc nhập khẩu
4. Ủy quyền của nhà phân phối hoặc hãng sản xuất đối mặt hàng báo giá
5. Mẫu nhãn và hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam được Cục Quản lý dược đóng dấu hoặc cam kết của công ty sản xuất hoặc công ty đăng ký về việc Mẫu nhãn và hướng dẫn sử dụng phù hợp với hồ sơ đăng ký đã nộp lại tại Cục Quản lý Dược.
6. Thuyết minh ưu điểm sản phẩm so với các sản phẩm khác trên thị trường: về giá, dạng bào chế (nếu có)

Các tài liệu do công ty cung cấp phải có dấu xác nhận của công ty, đồng thời chuẩn bị sẵn tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh khi có yêu cầu của Bệnh viện.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày      tháng      năm 2025

**BẢN CAM KẾT**

Kính gửi: Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên

Tên Công ty:.....  
Địa chỉ:.....  
Điện thoại:.....  
Email:.....  
Người đại diện:.....Chức vụ:.....

Tất cả các hồ sơ mà Công ty gửi đến Bệnh viện là chính xác, đúng với Hồ sơ gốc còn hiệu lực. Nếu các cơ quan thanh tra kiểm tra phát hiện có sự giả mạo trong hồ sơ thì công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Chúng tôi xin cam kết tới quý Bệnh viện:

**1. Cam kết đảm bảo chất lượng hàng hóa**

- Đảm bảo chất lượng, mẫu nhãn đúng như đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.
- Đúng với nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa về hãng sản xuất, nước sản xuất.
- Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm thu hồi thuốc trong trường hợp hàng đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời hoàn trả đầy đủ thuốc đảm bảo chất lượng cho Bệnh viện tương ứng với số lượng thuốc đã thu hồi hoặc mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc Bệnh viện, đồng thời đền bù mọi chi phí có liên quan.

**2. Cam kết về giá**

- Chúng tôi cam kết giá của các sản phẩm do công ty chúng tôi cung cấp cho nhà thuốc bệnh viện là thấp hơn hoặc bằng giá đã công bố/kê khai với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**3. Cam kết về cung ứng sản phẩm**

- Cung ứng kịp thời đúng tiến độ, chính xác, đủ số lượng thuốc theo đơn đặt hàng của Nhà thuốc bệnh viện.
- Công ty cung cấp đầy đủ phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng ở mỗi lần nhập.
- Trong suốt quá trình vận chuyển, giao nhận thuốc phải đảm bảo đúng các yêu cầu điều kiện ghi trên nhãn, theo các nguyên tắc GSP, GDP và các quy định về quản lý các thuốc có yêu cầu quản lý đặc biệt.

Cam kết có hiệu lực kể từ ngày ký. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý bệnh viện./.

**Đại diện hợp pháp của Công ty**  
(Ký tên, đóng dấu)

Tên Công ty  
Người liên hệ:

Số điện thoại:

## BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên

Công ty..... kính gửi bệnh viện báo giá sản phẩm công ty có khả năng cung cấp cho nhà thuốc bệnh viện. Cụ thể như sau:

| Stt | Tên hoạt chất theo GPLHS P | Tên thuốc theo GPLHS P | Nồng độ - hàm lượng theo GPLHS P | Dạng bào chế theo GPLHSP | Đường dùng theo GPLHSP | Quy cách đóng gói | Đơn vị tính | Hạn dùng (tuổi thọ) | Số GPLHS P hoặc GPNK | Cơ sở sản xuất | Nước sản xuất | Nhóm TC KT | Đơn giá (có VAT) | Giá trúng thầu trong vòng 12 tháng (QĐ; ngày qđ; tên Đơn vị trúng thầu) | Ghi chú |
|-----|----------------------------|------------------------|----------------------------------|--------------------------|------------------------|-------------------|-------------|---------------------|----------------------|----------------|---------------|------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | 2                          | 3                      | 4                                | 5                        | 6                      | 7                 | 8           | 9                   | 10                   | 11             | 12            | 13         | 14               | 15                                                                      | 16      |
|     |                            |                        |                                  |                          |                        |                   |             |                     |                      |                |               |            |                  |                                                                         |         |
|     |                            |                        |                                  |                          |                        |                   |             |                     |                      |                |               |            |                  |                                                                         |         |
|     |                            |                        |                                  |                          |                        |                   |             |                     |                      |                |               |            |                  |                                                                         |         |

.....ngày      tháng      năm  
Đại diện hợp pháp của Công ty  
(Ký tên, đóng dấu)